Số: 6280/SXD-QLN&TTBĐS
Thời gian ký: 2026-07-31T21:38:33+07:00

(Kèm theo Công văn số 6280/SXD-QLN&TTBĐS, ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Sở Xây dựng)

PHỤ LỤC SỐ 2: NHÀ Ở SINH VIÊN

TT	Tên cơ sở ký túc xá/Block	Địa chỉ	Diện tích đất (m^2)	Diện tích sàn xây dựng (m^2)	Quy mô		Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Thực trạng sử dụng					Đơn vị vận hành	Ghi chú
					Số lượng căn phòng	Diện tích căn phòng (m^2)			Đã bố trí sử dụng đúng đối tượng		Đã bố trí sử dụng không đúng đối tượng		Số lượng căn phòng chưa bố trí sử dụng, bỏ trống		
									Số lượng căn phòng	Số lượng sinh viên thực tế trong căn phòng	Số lượng căn phòng	Số lượng người trong căn phòng			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
1	Ký túc xá số B_2	Trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk	558	1.674	36	30	1998	1999	01	01	35	Cán bộ tỉnh Phú Yên cũ		Trường QL	
2	Ký túc xá số B_3		558	1.674	36	30	1998	1999					36		Xuống cấp đề nghị bổ sung kinh phí sửa chữa, xây mới
3	Ký túc xá số B_4		740	3.520	60	30	2009	2010	60	04					
4	Ký túc xá số B_5		740	3.520	60	30	2010	2011	60	04					
5	Ký túc xá số B_6		740	3.520	60	30	2011	2012	60	04					
6	Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk	32 Y Ngông, phường Buôn Ma Thuột	552	1.656	46	24	2005	2008	43	06			03	Trường QL	
		KM 7, phường Tân An	2.380	6.246	106	25	2021	2024	102	06			04		
7	Ký túc xá B4	Trường Đại học Xây dựng Miền Trung, Khu A, số 24 Nguyễn Du, phường Tuy Hòa	668	2.965	49	26,5	2002	2003	49	06				Trường QL	

8	Ký túc xá số 1	Trường Đại học Tây Nguyên, số 567 Lê Duẩn, phường Ea Kao	785	3.140	72	15	1991	1991	72	04				Trường QL	
9	Ký túc xá số 2		785	3.140	58	18,7	2003	2003	58	08					
10	Ký túc xá số 3		700	3.265	60	22,8	2012	2012	60	08					
11	Ký túc xá số 4		700	3.075	60	22,8	2008	2008	60	08					
12	KTX Lào - Campuchia		750	3.075	30	22,4	2011	2011	30	08					
13	Ký túc xá số 1 Trung tâm GDQP&An ninh		785	3.164	58	23,2	2013	2013	58	08					
14	Ký túc xá số 1 Trung tâm GDQP&An ninh		785	3.164	58	23,2	2013	2013	58	08					
15	Ký túc xá học sinh, sinh viên	Trường Cao đẳng Đắk Lắk, số 278 Trường Chinh, phường Tuy Hòa	5.200	2.280	62	32	2004	2005	15	04			47	Trường QL	Trường Cao đẳng nghề Phú Yên cũ, đang sửa chữa nên chưa bố trí ở
16	Nhà ký túc xá số 1	Trường Cao đẳng Đắk Lắk, số 594 Lê Duẩn, phường Ea Kao	15.675	3.975	60	38	2008	2009	60	06					
17	Nhà ký túc xá số 2		15.675	3.645	48	38	2010	2011	48	06					
18	Nhà ký túc xá số 3		15.675	1.870	40	32	2016	2017	38	06			02		
19	Nhà kí túc xá	Trường Cao đẳng Đắk Lắk, số 30 Y Ngông, phường Buôn Ma Thuột	956	2.545,92	48	34	2005	2006	48	06					
20	Ký túc xá nam	Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk, số 05 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An	201,6	403,2	15	16	1998	1998	15	06				Trường QL	
21	Ký túc xá nữ		201,6	403,2	15	16	1998	1998	15	06					